

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỬA CHÙA  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS - ST

Ngày: 03- 6- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lờ A Hùng – Chức vụ: Phó Bí thư huyện Đoàn huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

2. Bà Nguyễn Thị Nhung – Chức vụ: Phó Phòng Giáo Dục - Đào tạo huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST - HS, ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cứ A S**; Tên gọi khác: không, sinh ngày 28/11/1995, tại huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT trước khi bị bắt: Thôn HS, xã TST, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Họ tên cha: Cứ A D, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Sùng Thị D, sinh năm 1969; Bỏ mẹ bị cáo hiện đang trú tại: Thôn HS, xã TST, huyện TC, tỉnh Điện Biên; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Sùng Thị C, sinh năm 1997; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Cứ A S bị bắt tạm giam từ ngày 12/02/2022 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Thị Th (sinh năm 1986) - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Thào Thị S – Sinh năm: 2007; Nơi cư trú: Thôn Cáng Ca 1, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

*\* Người đại diện của bị hại:*

Ông Thào A C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Cánh Ca 1, xã Sín Chải, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* bà Lê Thị Thúy A (sinh năm 1988) – Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A D- sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2020, khi đang làm thuê tại thôn Cánh Ca 1, xã Sín Chải, Cừ A S có quen biết và tán tỉnh, yêu đương với cháu Thào Thị S. S nói dối S mình tên là Cừ A Sùng, ở thôn Páo Tỉnh Làng, xã Tả Sìn Thàng, huyện Tủa Chùa và chưa có vợ, con. S và S cùng đi chơi với nhau một vài lần, đến lần đi chơi thứ tư (không rõ ngày), vào khoảng 21 giờ, khi S và S đang ngồi tâm sự, nói Cyện ở cạnh ruộng nhà anh Chang A Dững ở thôn Cánh Ca 1 thì S bắt đầu dùng tay trái khoác lên vai S rồi kéo S nằm xuống đất. S nằm đè lên người S, rồi dùng tay phải kéo váy của S lên bụng, sau đó dùng tay phải cởi quần của mình ra, kéo xuống qua đầu gối. Lúc này, S dạng hai chân của S ra rồi thực hiện hành vi giao cấu với S, được khoảng 01 phút thì xuất tinh ra ngoài. Sau đó S và S mặc quần áo, tiếp tục ngồi nói Cyện một lúc thì S đi về nhà, S đi về lán công trình ngủ. Tối ngày hôm sau (không rõ ngày), S tiếp tục rủ S đi chơi. Khi đi đến khu vực cách chỗ quan hệ tình dục lần đầu tiên khoảng 700-800m, S và S dừng lại, ngồi nói Cyện với nhau tại tảng đá ven đường, sau đó nằm xuống bãi cỏ ở đó. Đến khoảng 23 giờ, S dùng tay trái cởi quần của S ra và kéo xuống qua đầu gối, rồi dùng tay cởi quần của mình ra để thực hiện hành vi giao cấu với S, được khoảng hơn 01 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của S. Sau đó cả hai mặc quần áo, tiếp tục ngồi nói Cyện một lúc và đi về. Những ngày sau đó, S và S vẫn tiếp tục gặp nhau và có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, các lần quan hệ tình dục S đều xuất tinh vào trong âm đạo của S. Đến đầu tháng 12 năm 2020, S phát hiện mình có thai và đã thông báo cho S biết, cả hai vẫn tiếp tục gặp nhau và quan hệ tình dục với nhau nhiều lần. Ngày 27/3/2021, S đưa S đi khám thai tại phòng khám Ngọc Trâm thuộc Tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, qua siêu âm xác định thai nhi đã được khoảng 20 tuần 06 ngày tuổi. Sau khi siêu âm xong, do hết xe khách để về nhà nên S và S đã thuê phòng nghỉ ở Nhà nghỉ Đồng Tâm, thị trấn Tủa Chùa. Tại đây, S đã quan hệ tình dục với S 02 lần và đều xuất tinh vào trong âm đạo của S. Tất cả các lần quan hệ tình dục nói trên, S đều tự nguyện, đồng thuận với S và không có hành vi phản đối hay chống cự lại S. Sau đó, S đi làm thuê tại Hà Nội, S nhiều lần liên lạc gọi S về để giải quyết việc mình có thai nhưng S không về. Ngày 23/7/2021, S và gia đình đã trình báo lên Công an xã Sín Chải về hành vi của S. Đến ngày 27/7/2021, S sinh con trai tại Trung tâm y

tế huyện Tủa Chùa, đặt tên là Thảo A Sinh.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tủa Chùa đã thu giữ 10 sợi tóc có chân của Cự A S và 01 mẫu máu thu giữ của cháu Thảo A Sinh làm mẫu vật gửi giám định.

Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 419/21/TC-AND ngày 02/11/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Cự A S có quan hệ huyết thống cha-con với Thảo A Sinh, độ tin cậy 99,9999%.

Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 20/21/GĐT ngày 05/11/2021 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 29/10/2021, Thảo Thị S có độ tuổi từ 16 năm đến 16 năm 06 tháng.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại không có khiếu nại về các bản kết luận giám định của Viện pháp y quốc gia.*

Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tích cực tác động người thân trong gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả: Ông Cự A Di (bố đẻ của bị cáo) đã tự nguyện nộp thay cho S số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại.

- Bị hại Thảo Thị S và người đại diện là ông Thảo A C yêu cầu bị cáo Cự A S bồi thường về tổn hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng; Yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Thảo A Sinh đến năm 18 tuổi số tiền là 216.000.000 đồng. Tổng cộng là 236.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại và người đại diện của bị hại. Đồng thời gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHTC ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên để xét xử bị cáo Cự A S về tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cự A S từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận thỏa thuận của các bên về bồi thường thiệt hại cho bị hại về tổn hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Thảo A Sinh đến năm 18 tuổi số tiền là 216.000.000 đồng. Tổng cộng là 236.000.000 đồng, trong đó bị cáo đã nộp trước 5.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa (Biên lai thu tiền số 0004503 ngày 18/5/2022). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 231.000.000 đồng cho bị hại.

Về vật chứng: Đối với 10 sợi tóc có chân của Cứ A S và 01 mẫu máu thu của cháu Thảo A Sinh (đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật) nên không đề cập xem xét.

Đề nghị miễn án phí HSST và án phí có giá ngạch đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí quan điểm truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét cho bị cáo được hưởng đầu khung hình phạt; Ngoài ra còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, sức khỏe cho bị hại, cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bị hại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

#### **[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 3 năm 2021, với mục đích để thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, Cứ A S đã có hành vi giao cấu nhiều lần với cháu Thảo Thị S, là người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, dẫn đến cháu S có thai và đã sinh con. Hành vi nêu trên của Cứ A S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi bị xã hội lên án và gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, khẳng định Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSHTC ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tòa Chùa truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tòa Chùa, tỉnh Điện Biên đề xét xử bị cáo Cứ A S về tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

#### **Điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*

*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*d) Làm nạn nhân có thai;*

Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi giao cấu với người dưới 16 tuổi là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

**[2] Xét tính chất, vai trò và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án:**

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này mang tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa Cng.

**[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:**

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Cú A S có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị hại và tại phiên tòa bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối với luận cứ bào chữa của người bào chữa đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định pháp luật, người bào chữa đề nghị áp dụng đầu khung hình phạt là có căn cứ, Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của người bào chữa. Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là phù hợp với thỏa thuận

thực tế của các bên theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân không được đi học, nhận thức không đầy đủ về hành vi của mình gây ra. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại và gia đình có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xong vẫn cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

**[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên** trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên Tòa: Bị cáo Cú A S tự nguyện bồi thường về tổn hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Thảo A Sinh đến năm 18 tuổi số tiền là 216.000.000 đồng. Tổng cộng là 236.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, người đại diện bị hại không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội vì vậy chấp nhận sự thỏa thuận về số tiền nói trên. Bị cáo Cú A S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thảo Thị S số tiền: Tổng cộng là 236.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo đã nộp trước 5.000.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa (Biên lai thu tiền số 0004503 ngày 18/5/2022). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 231.000.000 đ (*Hai trăm ba mươi một triệu đồng*) cho bị hại như đã thỏa thuận.

**[6]. Hình phạt bổ sung:** Xét thấy bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp nhất định. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

**[7]. Về vật chứng vụ án:**

Đối với 10 sợi tóc có chân của Cú A S và 01 mẫu máu thu của cháu Thảo A Sinh (đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật). Xét việc xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8]. Về án phí:**

Bị cáo Cú A S sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

**[1].** Tuyên bố:

Bị cáo CỨ A S phạm tội " *Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ".

**[2].** Áp dụng: Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo CỨ A S: **03 (Ba)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 12/02/2022).

**[3].** Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, điều 592 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại: Bị cáo CỨ A S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Thảo Thị S số tiền: Tổng cộng là 236.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo đã nộp trước 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa (Biên lai thu tiền số 0004503 ngày 18/5/2022). Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 231.000.000 đ (*Hai trăm ba mươi một triệu đồng*) cho bị hại như đã thỏa thuận.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**[5].** Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo CỨ A S được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Bị hại, người đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV - CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tủa Chùa;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại, người đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thanh Tuấn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lờ A Hùng**

**Nguyễn Thị Nhung**

**Bùi Thanh Tuấn**

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV - CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tủa Chùa;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tủa Chùa;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Chi cục THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại, người đại diện bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thanh Tuấn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lờ A Hùng**

**Nguyễn Thị Nhung**

**Bùi Thanh Tuấn**



